

Số: 34/2024/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh việc xác định phân vùng môi trường trong Quy hoạch Thủ đô và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Thực hiện khoản 3 Điều 17 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 17 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Xét Tờ trình số 437/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh việc xác định phân vùng môi trường trong Quy hoạch Thủ đô và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn thành phố Hà Nội; báo cáo thẩm tra số 168/BC-BĐT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn bản số 3818/UBND-ĐT ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về:

1. Trình tự, thủ tục điều chỉnh việc xác định phân vùng môi trường trong Quy hoạch Thủ đô.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Các quy hoạch được nêu tại khoản 1 và khoản 2 điều này bao gồm các quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước hoặc sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động điều chỉnh việc xác định phân vùng môi trường trong Quy hoạch Thủ đô, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phân vùng môi trường trong Quy hoạch Thủ đô là phương án về phân vùng môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội theo vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác được thực hiện theo tiêu chí về yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường nhằm mục tiêu giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường đến sự sống và phát triển bình thường của con người và sinh vật (sau đây gọi là phân vùng môi trường).

2. Điều chỉnh phân vùng môi trường được thực hiện khi có sự thay đổi cục bộ theo các tiêu chí về phân vùng môi trường theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Quy hoạch Thủ đô là quy hoạch tỉnh được lập cho Thủ đô Hà Nội theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội.

4. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch bao gồm điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn thành phố

Hà Nội quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện điều chỉnh phân vùng môi trường

Việc điều chỉnh phân vùng môi trường thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Rà soát phân vùng môi trường.
2. Tổ chức lập điều chỉnh phân vùng môi trường.
3. Thẩm định điều chỉnh phân vùng môi trường.
4. Phê duyệt điều chỉnh phân vùng môi trường.

Điều 5. Rà soát phân vùng môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức rà soát, lập báo cáo rà soát phân vùng môi trường; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành quyết định giao cơ quan tổ chức lập điều chỉnh phân vùng môi trường.

2. Nội dung báo cáo rà soát phân vùng môi trường bao gồm:

a) Rà soát tình hình thực hiện phân vùng môi trường trong Quy hoạch Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Lý do cần điều chỉnh phân vùng môi trường.

b) Đánh giá các mục tiêu đã thực hiện, các tác động, hiệu quả của việc thực hiện theo phân vùng môi trường được duyệt.

c) Đánh giá những bất cập, khó khăn trong triển khai thực hiện phân vùng môi trường đã được phê duyệt.

d) Xác định các vấn đề mâu thuẫn, xung đột giữa phát triển kinh tế, phát triển đô thị với bảo vệ môi trường.

đ) Đưa ra các mục tiêu cụ thể cho việc điều chỉnh phân vùng, đảm bảo tính bền vững và cân bằng giữa phát triển và bảo vệ môi trường.

e) Kiến nghị và đề xuất những nội dung cần điều chỉnh và kế thừa theo phân vùng đã được phê duyệt.

3. Hồ sơ báo cáo rà soát điều chỉnh phân vùng môi trường gồm:

- a) Thuyết minh trong đó làm rõ các nội dung nêu tại khoản 2 điều này.
- b) Các bản vẽ in màu tỷ lệ thích hợp.
- c) Các văn bản pháp lý có liên quan.

Điều 6. Tổ chức lập điều chỉnh phân vùng môi trường

Cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh phân vùng môi trường có trách nhiệm:

1. Lập báo cáo về nội dung và kế hoạch chi tiết điều chỉnh phân vùng môi trường; Báo cáo phải có số liệu điều tra, đánh giá các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương, xác định các mục tiêu bảo vệ môi trường của các khu vực điều chỉnh phân vùng, xác định phương án vị trí, quy mô ranh giới các vùng điều chỉnh...

2. Tổ chức xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư trong khu vực dự kiến điều chỉnh phân vùng môi trường chịu ảnh hưởng trực tiếp về việc điều chỉnh phân vùng môi trường; Tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp bằng văn bản đồng thời hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh phân vùng môi trường.

Điều 7. Thẩm định điều chỉnh phân vùng môi trường

1. Cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh phân vùng môi trường gửi hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.

2. Hồ sơ đề nghị thẩm định bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định điều chỉnh phân vùng môi trường.
- b) Báo cáo nội dung điều chỉnh phân vùng môi trường.
- c) Các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan; văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về các nội dung điều chỉnh phân vùng.

d) Các sơ đồ, bản đồ thể hiện các nội dung điều chỉnh phân vùng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định theo trình tự sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập hội đồng thẩm định gồm ít nhất 07 thành viên từ các Sở, ngành liên quan và các chuyên gia trong lĩnh vực môi trường, quy hoạch...

b) Thẩm định việc đáp ứng các yêu cầu về căn cứ điều chỉnh, điều kiện điều chỉnh và các nội dung điều chỉnh phân vùng môi trường theo quy định pháp luật về quy hoạch, môi trường, đảm bảo tính pháp lý, tính khả thi và phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

c) Lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần thiết). Việc lấy ý kiến phải đảm bảo thời gian, hình thức theo quy định pháp luật hiện hành.

d) Có văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh phân vùng môi trường để hoàn chỉnh nội dung điều chỉnh phân vùng môi trường.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thẩm định điều chỉnh phân vùng môi trường của mình.

e) Thời gian thẩm định không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có

liên quan và thời gian hoàn chỉnh nội dung báo cáo điều chỉnh của cơ quan tổ chức lập điều chỉnh phân vùng môi trường).

Điều 8. Phê duyệt điều chỉnh phân vùng môi trường

1. Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm:

a) Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị phê duyệt điều chỉnh phân vùng môi trường.

b) Báo cáo nội dung điều chỉnh phân vùng môi trường.

c) Văn bản thông báo kết quả thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Báo cáo của đơn vị lập trình điều chỉnh phân vùng môi trường giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

đ) Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh phân vùng môi trường.

e) Các sơ đồ, bản đồ và tài liệu kỹ thuật có liên quan.

2. Trên cơ sở tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh phân vùng môi trường.

3. Thời gian phê duyệt điều chỉnh phân vùng môi trường không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

4. Cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh phân vùng môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan công bố công khai nội dung điều chỉnh phân vùng môi trường được phê duyệt theo quy định pháp luật có liên quan, trừ những nội dung theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận hồ sơ điều chỉnh phân vùng môi trường đã được phê duyệt để lưu trữ theo quy định; gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ tới Ủy ban nhân dân Thành phố để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

Điều 9. Trình tự, thủ tục thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch

Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Rà soát quy hoạch.

2. Tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

3. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

4. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

5. Cập nhật, công bố công khai, báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Điều 10. Rà soát quy hoạch

1. Định kỳ hoặc khi xuất hiện các điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng theo quy định pháp luật có liên quan, ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức rà soát, lập báo cáo rà soát quy hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành quyết định giao cơ quan tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

2. Nội dung báo cáo rà soát quy hoạch bao gồm:

a) Rà soát tình hình lập, triển khai các quy hoạch có liên quan, các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt và kế hoạch thực hiện quy hoạch.

b) Đánh giá các mục tiêu đã thực hiện, các tác động, hiệu quả của việc thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

c) Phân tích những yếu tố mới trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực lập quy hoạch.

d) Xác định lý do, sự cần thiết điều chỉnh cục bộ quy hoạch đảm bảo tuân thủ các quy định về căn cứ, nguyên tắc, điều kiện điều chỉnh quy hoạch tại pháp luật về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

đ) Kiến nghị và đề xuất những nội dung cần điều chỉnh quy hoạch.

3. Hồ sơ báo cáo rà soát quy hoạch gồm:

a) Thuyết minh trong đó làm rõ các nội dung nêu tại khoản 2 điều này.

b) Các bản vẽ in màu tỷ lệ thích hợp thể hiện, minh họa các nội dung: vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô khu vực rà soát; tình hình lập, triển khai các quy hoạch có liên quan, các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt; những nội dung cần điều chỉnh quy hoạch.

c) Các văn bản pháp lý có liên quan.

Điều 11. Tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch

Cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch có trách nhiệm:

1. Lập, trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Lựa chọn đơn vị tư vấn lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định pháp luật về đấu thầu.

3. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đảm bảo nội dung và thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư trong khu vực dự kiến điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh chịu ảnh hưởng trực tiếp về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định tại Mục 2 Chương II Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội

(đối với quy hoạch đô thị) và Điều 16, Điều 17 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội (đối với quy hoạch xây dựng).

5. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan bằng văn bản; đồng thời hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Điều 12. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch

1. Cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch gửi hồ sơ tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội để tổ chức thẩm định.

2. Hồ sơ đề nghị thẩm định bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

b) Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

c) Văn bản giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo trình tự sau đây:

a) Thẩm định về các căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch, sự phù hợp với quy hoạch chuyên ngành, quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

b) Tổ chức họp Hội đồng thẩm định quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quy chế làm việc của Hội đồng.

c) Tổng hợp, gửi báo cáo thẩm định tới cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Báo cáo thẩm định được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu thẩm định của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Báo cáo thẩm định phải thể hiện rõ ý kiến của cơ quan thẩm định về nội dung thẩm định quy định tại điểm a khoản này và ý kiến về việc hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc kết luận hồ sơ chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân Thành phố thì phải nêu rõ lý do trong báo cáo thẩm định.

4. Thời gian thẩm định không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 13. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch

1. Cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch có trách nhiệm giải trình, tiếp thu các ý kiến được nêu tại báo cáo thẩm định của Sở Quy hoạch - Kiến trúc để hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt.

2. Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

b) Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

c) Văn bản giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan.

d) Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

đ) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 14. Cập nhật, công bố công khai, báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch

1. Cơ quan được giao tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch có trách nhiệm có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan công bố công khai điều chỉnh cục bộ quy hoạch được phê duyệt theo quy định tại Điều 53 của Luật Quy hoạch đô thị (đối với quy hoạch đô thị) và các điều 40, 41 và 42 của Luật Xây dựng (đối với quy hoạch xây dựng).

b) Cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung điều chỉnh bao gồm bản vẽ và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được phê duyệt để đảm bảo tính thống nhất.

2. Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được phê duyệt và hồ sơ quy hoạch đã cập nhật phải được Sở Quy hoạch - Kiến trúc đóng dấu xác nhận để lưu trữ, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện; gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ tới Ủy ban nhân dân Thành phố để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Quy định chuyển tiếp

Sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, hồ sơ điều chỉnh phân vùng môi trường và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch thì tiếp tục thực hiện thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch và các nghị định, thông tư quy định, hướng dẫn có liên quan.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các Sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao thường

xuyên rà soát quy trình, thủ tục, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, trường hợp phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./. *BN*

Nơi nhận: *BN*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban của HĐND TP; đại biểu HĐND TP;
- Văn phòng TU và các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP; VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn